

Số: 42/TB-SKH-CN

Trà Vinh, ngày 05 tháng 6 năm 2018

copy p7-6222 → tky báo
lưu 21/6/18

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2018

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 03/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Danh mục các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ tỉnh Trà Vinh năm 2015;

Căn cứ công văn số 988/UBND-CNXD ngày 27/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc tiếp tục triển khai đề tài Điều tra, đánh giá lưu lượng dòng chảy tuyến sông Cổ Chiên và sông Hậu thuộc tỉnh Trà Vinh,

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện và năng lực gửi hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ để tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (theo Danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp tỉnh đính kèm). Cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ:

a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì (bản sao có chứng thực).

b) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-1-DON);

c) Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN hoặc Biểu B1-2b-TMĐTXH);

d) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-3-LLTC);

e) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN);

f) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Biểu B1-4-LLCN) trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuê chuyên gia);

g) Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-5-PHNC);

h) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

i) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) phải có văn bản minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn đối ứng như: cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân, tổ chức để thực hiện nhiệm vụ).

j) Các tài liệu khác kèm theo, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ.

2. Căn cứ xây dựng dự toán kinh phí nhiệm vụ KH&CN: Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Thông tư số 27/2015/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành khác, Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Nghị quyết số 59/2018/NQ-HĐND ngày 04/05/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Các định mức chi, lập dự toán khác không có tại các quy định này thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Số lượng hồ sơ: bản giấy 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 17 bộ photo từ bộ gốc. Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ các thông tin gồm: (1) Tên nhiệm vụ; (2) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ; (3) Họ, tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ; (4) Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

4. Nơi nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh - Số 38, đường Nguyễn Thái Học, phường 1, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Email: nvkhentv@gmail.com.

5. Thời hạn nhận hồ sơ: đến hết ngày **15/7/2018**. Ngày chứng thực nhận hồ sơ là ngày ghi ở dấu của bưu điện Trà Vinh (trường hợp gửi qua bưu điện), dấu đến của văn thư Sở KH&CN (trường hợp nộp trực tiếp) hoặc thời gian hiển thị trong hộp thư (chấp nhận trường hợp gửi bản mềm qua mạng internet dưới dạng PDF - bản giấy có thể nộp sau).

Các biểu mẫu hồ sơ và các văn bản hướng dẫn xây dựng định mức kinh phí đề nghị tham khảo tại trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh, địa chỉ: <http://www.travinh.gov.vn/wps/portal/khcn/>

Kết quả tuyển chọn sẽ được thông tin chung đăng trên website có địa chỉ nêu trên thay cho thông báo riêng đến từng tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 02943.864166 Email: nvkhentv@gmail.com.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Các Viện, Trường, tổ chức có liên quan;
- Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN;
- Lưu: VT, QLKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Hùng



DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN ĐẶT HÀNG CẤP TỈNH
ĐỀ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN

(Kèm theo Thông báo số 122/TB-SKHCN ngày 15/6/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Ghi chú
1	Sử dụng than hoạt tính trong nuôi tôm thẻ chân trắng công nghiệp tại tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng hấp thụ khí độc (NH₃, NO₂, H₂S) trong nước ở điều kiện phòng thí nghiệm và ở môi trường ao nuôi tôm thẻ chân trắng công nghiệp ngoài thực địa bằng than hoạt tính; - Xác định liều lượng và thời gian sử dụng than hoạt tính trong nuôi tôm thẻ chân trắng công nghiệp nhằm giảm khí độc (NH₃, NO₂, H₂S) trong môi trường nước ao nuôi tôm, nâng cao hiệu quả và tính bền vững cho nghề nuôi tôm thẻ chân trắng ở tỉnh Trà Vinh; - Đánh giá hiệu quả của mô hình nuôi sử dụng than hoạt tính và mô hình nuôi không sử dụng (áp dụng cùng 1 quy trình nuôi thâm canh của Grobest hoặc CP hoặc phổ biến trên địa bàn tỉnh). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng sử dụng than hoạt tính (25 người); - Tài liệu hướng dẫn sử dụng than hoạt tính trong nuôi tôm thẻ chân trắng công nghiệp, áp dụng với các mật độ nuôi, quy trình nuôi khác nhau; - 01 bài báo khoa học chuyên ngành. 	Đặt hàng của Công ty Cổ phần Trà Bắc
2	Xây dựng quy trình xử lý nước và chất thải từ ao nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm	<ul style="list-style-type: none"> - Tái sử dụng trên 70% lượng nước thải trong hệ thống ao nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh; - Sản xuất khí biogas, phân vi sinh từ chất thải ao 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình xử lý nước từ ao nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh bằng phương pháp sinh học. Trên 70% lượng nước thải từ ao nuôi được 	Đặt hàng của Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Thủy

	canh bằng phương pháp sinh học tại tỉnh Trà Vinh	nuôi tôm bằng phương pháp sinh học góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường cho vùng nuôi tôm.	tái sử dụng, nước đạt yêu cầu chất lượng nước cấp vào ao nuôi; - Quy trình xử lý chất thải từ ao nuôi tôm thể chân trắng siêu thâm canh bằng phương pháp sinh học để sản xuất biogas, phân vi sinh. Khí biogas có chất lượng ổn định, có thể phục vụ hộ gia đình, phân vi sinh có các chỉ tiêu kỹ thuật đạt yêu cầu; - 01 bài báo khoa học.	sản - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh
3	Xây dựng quy trình sản xuất giống cua biển (<i>Scylla paramamosain</i>) tại tỉnh Trà Vinh	Hoàn thiện quy trình sản xuất của giống đạt tỷ lệ sống trên 10% nhằm chủ động về con giống, đáp ứng nhu cầu của giống phục vụ người nuôi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	- Quy trình sản xuất giống của biển; - Tỷ lệ sống của mẹ ôm trứng và nở tốt từ 60% trở lên; - Tỷ lệ sống đến của 1 trên 10%.	Đặt hàng của Trung tâm Giống - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh
4	Tuyển chọn và xây dựng quy trình canh tác một số giống tre, trúc, tầm vông làm nguyên liệu phục vụ sản xuất thủ công nghiệp tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	- Chọn được giống tre, trúc, tầm vông đạt yêu cầu làm nguyên liệu phục vụ sản xuất thủ công nghiệp; - Xây dựng quy trình canh tác giống tre, trúc, tầm vông được chọn phù hợp với điều kiện tỉnh Trà Vinh.	- Chọn được ít nhất 01 giống tre, 01 giống trúc, 01 giống tầm vông có lượng tăng trưởng về chiều cao, đường kính và số lượng măng cao hơn các giống tre, trúc, tầm vông địa phương; có chất lượng phù hợp cho sản xuất thủ công nghiệp; - Quy trình canh tác (kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác...) giống tre, trúc, tầm vông được chọn.	Đặt hàng của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
5	Trồng tuyển chọn một số loài cây lâm	Đánh giá khả năng thích nghi của một số loài cây lâm nghiệp trồng thay thế	- Chọn được 02 loài cây trồng lâm nghiệp có tỷ lệ sống > 85%, sinh trưởng	Đặt hàng của Chi cục Kiểm

	<p>nghiệp trên vùng đất Phi lao chết tại xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh</p>	<p>cây Phi lao chết. Trên cơ sở đó xác định được 2 loài cây trồng phòng hộ thích ứng với điều kiện lập địa khu vực rừng Phi lao chết.</p>	<p>tốt;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra 01 mô hình thực nghiệm 05 ha trồng một số loài cây lâm nghiệp có tỷ lệ sống > 60%, sinh trưởng khá; - Xây dựng 01 quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc 02 loài cây trồng lâm nghiệp được chọn. 	<p>lâm tinh Trà Vinh - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh</p>
6	<p>Xây dựng quy trình sản xuất dầu dừa gấc và kem dưỡng da gấc sử dụng nguồn nguyên liệu tại tỉnh Trà Vinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định quy trình trích ly lycopene trong gấc bằng dung môi dầu dừa đạt hiệu quả cao; - Sản xuất thử nghiệm sản phẩm dầu dừa gấc và kem dưỡng da gấc đạt tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn cho dòng mỹ phẩm chiết xuất từ thiên nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình trích ly dầu gấc bằng dung môi dầu dừa có chứa hàm lượng lycopene cao, hiệu quả trích ly tối thiểu 90%' - Quy trình sản xuất dầu dừa gấc và quy trình sản xuất kem dưỡng da gấc có đầy đủ thông số chi tiết; - Sản phẩm dầu dừa gấc và kem dưỡng da gấc đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn quy định; - Có chuyên gia công nghệ cho ít nhất 01 đơn vị trong tỉnh. 	<p>Đặt hàng của Trung tâm Ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh</p>
7	<p>Cải tiến quy trình sản xuất rượu ngâm quách tại tỉnh Trà Vinh</p>	<p>Nâng cao chất lượng của rượu quách ngâm, tránh tình trạng kết tủa cặn khi cất trữ lâu ngày.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình sản xuất rượu quách ngâm không kết tủa cặn khi cất trữ rượu lâu ngày, đạt tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định, tạo thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của Trà Vinh; - Có chuyên gia công nghệ cho ít nhất 01 đơn vị trong tỉnh. 	<p>Đặt hàng của Trường Đại học Trà Vinh</p>
8	<p>Thiết kế hệ thống theo dõi, lấy mẫu nước</p>	<p>Hệ thống giúp xác định chính xác mẫu nước mía được phân tích chữ đường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lấy mẫu được lập trình để theo dõi chính xác mẫu mía 	<p>Đặt hàng của Công ty Cổ</p>

	mía phân tích chữ đường tại tỉnh Trà Vinh	tương ứng với từng ghe mía nguyên liệu.	nguyên liệu, có hiện thị chi tiết quá trình di chuyển, lấy mẫu ra màn hình; - Hệ thống lấy mẫu được thiết lập tự động lấy - đóng - mở van ngắt mẫu và xả mẫu; - Quá trình lấy mẫu mía nguyên liệu thể hiện sự công khai để chủ mía khi có yêu cầu có thể kiểm tra, giám sát và công nhận mẫu đã lấy đúng là thuộc lô hàng của mình.	phần Mía đường Trà Vinh
9	Xây dựng hệ thống quản trị vùng nguyên liệu mía tỉnh Trà Vinh trên nền tảng bản đồ số ứng dụng GIS và Big Data	- Đảm bảo quản lý thông tin trên toàn vùng nguyên liệu bằng bản đồ số ứng dụng GIS; - Tối ưu hóa việc lập kế hoạch vận chuyển trong vùng nguyên liệu.	- Số hóa toàn bộ thông tin về khu vực canh tác trong toàn vùng nguyên liệu mía thể hiện trên nền tảng bản đồ số GIS, chi tiết đến từng thửa ruộng; - Thông tin từng khu vực canh tác được cập nhật theo thời gian thực; - Hệ thống tổng hợp và cung cấp dự báo sản lượng, năng suất của từng khu vực canh tác trên toàn vùng nguyên liệu.	Đặt hàng của Công ty Cổ phần Mía đường Trà Vinh
10	Đánh giá, xác định một sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh Trà Vinh theo nhu cầu thị trường	- Đánh giá tiềm năng và thực trạng sản phẩm du lịch tỉnh Trà Vinh từ góc độ nhu cầu thị trường; - Xác định các sản phẩm du lịch đặc trưng có tiềm năng phát triển ở Trà Vinh, ưu tiên phù hợp với các công ty du lịch. - Xây dựng đề án phát triển một trong các sản phẩm trên.	- Báo cáo đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Trà Vinh từ góc độ thị trường; - Báo cáo luận chứng khoa học và thực tiễn lựa chọn sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Trà Vinh. - Danh mục các sản phẩm du lịch đặc trưng ở tỉnh Trà Vinh. - Đề án phát triển 1 sản	Đặt hàng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

			phẩm du lịch đặc trưng ở tỉnh Trà Vinh.	
Điều tra, đánh giá lưu lượng dòng chảy tuyến sông Cổ Chiên và sông Hậu thuộc tỉnh Trà Vinh	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dữ liệu cho việc đánh giá và dự báo diễn biến dòng chảy tác động đến vấn đề sạt lở, bồi lắng khu vực sông Cổ Chiên và sông Hậu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; - Đề xuất các giải pháp khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên nước cho phát triển các ngành kinh tế của tỉnh Trà Vinh trong bối cảnh gia tăng sử dụng nước ở thượng lưu và tác động của biến đổi khí hậu - nước biển dâng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dữ liệu mực nước, lưu lượng dòng chảy hai sông Cổ Chiên và sông Hậu trong mùa kiệt và mùa lũ. - Kết quả số liệu khảo sát và đánh giá hiện trạng bồi, xói, sạt lở trên sông Cổ Chiên và sông Hậu tỉnh Trà Vinh. - Kết quả dự báo diễn biến dòng chảy, chất lượng nước trên sông nhằm lập kế hoạch sử dụng nước cho nông nghiệp và các ngành kinh tế khác. - Kết quả dự báo diễn biến bồi, xói, sạt lở và đề xuất quy hoạch các công trình bảo vệ bờ và các công trình phục vụ phát triển hàng hải như: cảng nội địa, âu thuyền,... 	Đặt hàng của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh	